

Hướng dẫn Kế toán môi trường của Nhật Bản và bài học kinh nghiệm cho việc thực hiện kế toán môi trường trong các doanh nghiệp Việt Nam

Lê Kim Ngọc*

Nhật Bản là quốc gia phát triển vào bậc nhất thế giới, đồng thời cũng là một trong những nước đứng đầu về bảo vệ môi trường. Từ nhiều năm nay, các hoạt động có hiệu quả của Chính phủ Nhật Bản, Bộ Môi trường Nhật Bản và cộng đồng các doanh nghiệp Nhật Bản đã có những đóng góp đáng kể để bảo vệ môi trường. Bài báo này khái quát những nội dung chính của Hướng dẫn kế toán môi trường do Bộ Môi trường Nhật Bản ban hành và đề xuất, gợi ý một số bài học kinh nghiệm cho các doanh nghiệp Việt Nam trong việc nghiên cứu và triển khai.

Từ khóa: Kế toán môi trường, chi phí môi trường, lợi ích môi trường

1. Đặt vấn đề

Không nhiều tài nguyên khoáng sản, không nhiều đất đai màu mỡ nhưng Nhật Bản đã trở thành nước kinh tế phát triển vào bậc nhất Châu Á và xếp thứ 2 thế giới. Nhìn lại thập niên 1960, tốc độ tăng trưởng kinh tế quá nhanh đã làm cho Nhật Bản phải chịu những áp lực lớn từ các vấn đề môi trường như: Ô nhiễm nghiêm trọng môi trường nước, không khí... và nguyên nhân chủ yếu được chỉ ra là do Chính phủ Nhật Bản coi trọng sự phát triển kinh tế hơn là đảm bảo sức khỏe người dân và môi trường sống trong lành. Điều đó buộc các nhà quản lý môi trường của Nhật Bản sớm tìm kiếm các giải pháp về chính sách nhằm giảm thiểu ô nhiễm, mà vẫn đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội và chất lượng cuộc sống của người dân.

Chính phủ Nhật Bản đã tiến hành các giải pháp để cải thiện hệ thống pháp luật và thiết lập cơ quan quản lý nhà nước về môi trường, nhằm giải quyết cùng lúc 3 vấn đề: (i) Giảm thiểu ô nhiễm, bảo vệ môi trường; (ii) giảm chi phí kiểm soát ô nhiễm và chi phí về sức khỏe của cộng đồng; (iii) giảm giá thành sản xuất và giảm chi phí năng lượng. Đây cũng chính là tư duy mới về quản lý sản xuất, nghĩa là: “Không phải chỉ lo xử lý chất thải ở công đoạn cuối của sản phẩm, mà phải tính toán ngay từ đầu làm sao để sản xuất hợp lý nhất, phát thải ít nhất”. Chính phủ cũng đặc biệt coi trọng chính sách giáo

dục, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, khuyến khích các doanh nghiệp và các tổ chức nỗ lực ngăn chặn, kiểm soát ô nhiễm môi trường. Năm 1971, Bộ Môi trường Nhật Bản được thành lập nhằm thúc đẩy công tác quản lý kiểm soát ô nhiễm môi trường và bảo tồn thiên nhiên của đất nước. Trong lĩnh vực kế toán, từ năm 1999, Bộ Môi trường Nhật Bản đã ban hành Dự thảo Hướng dẫn đo lường và báo cáo chi phí môi trường. Đây chính là thời điểm đánh dấu sự ra đời của kế toán môi trường tại Nhật Bản.

Bộ Môi trường Nhật Bản (1999) đã khẳng định: vấn đề môi trường đã ngày càng trở nên nghiêm trọng hơn trên quy mô toàn cầu và Nhật Bản với vị thế là một trong những nước tiên tiến thực hiện các hoạt động kinh tế trên quy mô lớn, có ảnh hưởng đáng kể đến môi trường của toàn cầu nên phải chủ động trong việc phát triển kinh tế xã hội bền vững bằng cách hạn chế các tác động tới môi trường. Các doanh nghiệp là đối tượng quan trọng của các hoạt động kinh tế cần phải kết hợp chặt chẽ hoạt động kinh doanh với hoạt động bảo vệ môi trường để tạo động lực mạnh mẽ cho việc chuyển đổi cơ cấu kinh tế xã hội.

Kế toán môi trường là một công cụ đánh giá những nỗ lực bảo vệ môi trường của doanh nghiệp, là phương pháp quản lý, phân tích để nâng cao hiệu quả của những giải pháp bảo vệ môi trường của

doanh nghiệp. Muốn vậy, các doanh nghiệp cần được tiếp cận với kế toán môi trường thông qua các văn bản hướng dẫn được chuẩn hóa. Kể từ lần ban hành đầu tiên năm 1999, Bộ Môi trường Nhật Bản đã liên tục bổ sung, chỉnh sửa các hướng dẫn cụ thể về thực hiện kế toán môi trường trong doanh nghiệp nhiều năm như 2002, 2003, 2005... Trên cơ sở các hướng dẫn đó, việc áp dụng kế toán môi trường tại Nhật Bản ngày càng nhân rộng trong cộng đồng doanh nghiệp và đã đem lại những đóng góp tích cực cho phát triển một nền kinh tế xanh.

Là một nước đang phát triển, Việt Nam hiện tại cũng đang đối mặt với rất nhiều vấn đề về môi trường, chính vì vậy những hướng dẫn thực hiện kế toán môi trường của Nhật Bản đem lại những bài học kinh nghiệm đáng được tham khảo, học tập cho các doanh nghiệp Việt Nam.

2. Nội dung hướng dẫn kế toán môi trường của Nhật Bản

Bộ Môi trường Nhật Bản (2005) ban hành hướng dẫn kế toán môi trường áp dụng trong các doanh nghiệp gồm 3 vấn đề chính. Cụ thể là:

2.1. Hướng dẫn đã làm rõ khái niệm, bản chất của kế toán môi trường, chức năng và vai trò của kế toán môi trường cũng như những yêu cầu cần thiết đối với thông tin của kế toán môi trường

Kế toán môi trường được định nghĩa là hệ thống kế toán nhằm mục tiêu đạt được sự phát triển bền vững, duy trì quan hệ hài hòa với cộng đồng, nâng cao hiệu quả của các hoạt động bảo vệ môi trường. Các phương pháp của kế toán môi trường cho phép doanh nghiệp nhận dạng chi phí môi trường, nhận diện các lợi ích, cung cấp các phương tiện hữu hiệu nhất để đo lường các chỉ tiêu (theo thước đo tiền tệ và thước đo hiện vật), hỗ trợ lập các báo cáo môi trường. Vì thế, kế toán môi trường được sử dụng như là một hệ thống thông tin về môi trường nhằm phục vụ cho các đối tượng bên trong và bên ngoài doanh nghiệp.

Kế toán môi trường được xác định rõ 2 chức năng cơ bản là phục vụ cho nhu cầu quản trị nội bộ và phục vụ cho các đối tượng bên ngoài. Đối với bản thân doanh nghiệp, kế toán môi trường là một bộ phận của hệ thống thông tin về môi trường, thực hiện chức năng cung cấp thông tin về chi phí và lợi ích môi trường nhằm hỗ trợ cho các quyết định quản trị nội bộ cũng như đào tạo nhân viên theo các tiêu chuẩn môi trường của doanh nghiệp. Đối với các

bên liên quan, kế toán môi trường thực hiện chức năng trình bày và báo cáo công khai thông tin về môi trường có liên quan đến các hoạt động của doanh nghiệp. Thực hiện chức năng này, kế toán môi trường có ảnh hưởng đáng kể đến quyết định của người sử dụng thông tin kế toán ngoài doanh nghiệp như khách hàng, nhà đầu tư, nhà cung cấp, chính quyền và dân chúng địa phương...

Kế toán môi trường cần cung cấp các thông tin đảm bảo yêu cầu: phù hợp, tin cậy, dễ hiểu, có thể so sánh và có thể kiểm tra. Theo đó kế toán môi trường phải cung cấp các thông tin thích hợp liên quan đến các chi phí và lợi ích bảo vệ môi trường của doanh nghiệp làm cơ sở cho việc ra quyết định của các bên liên quan. Thông tin thể hiện tính chính xác, trung thực, coi trọng bản chất hơn hình thức, khách quan và toàn diện về tất cả các hoạt động bảo vệ môi trường của doanh nghiệp. Tuy vậy, thông tin cần trình bày dễ hiểu bằng các từ ngữ đơn giản để tránh sự hiểu lầm của người sử dụng thông tin.

2.2. Hướng dẫn chỉ ra các nội dung cơ bản của kế toán môi trường trong doanh nghiệp gồm: chi phí môi trường, lợi ích môi trường và lợi ích kinh tế liên quan tới các hoạt động bảo vệ môi trường

2.2.1. Phân loại và đo lường chi phí môi trường

Theo hướng dẫn này, chi phí môi trường trong doanh nghiệp gồm 7 nội dung: (1) chi phí môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh, (2) chi phí cho các hoạt động trước và sau quá trình sản xuất, (3) chi phí cho hoạt động quản lý môi trường, (4) chi phí nghiên cứu phát triển, (5) chi phí hoạt động xã hội, (6) chi phí xử lý ô nhiễm môi trường và (7) các chi phí môi trường khác. Các chi phí môi trường có thể liên quan trực tiếp đến quá trình sản xuất kinh doanh và được ghi nhận trực tiếp cho sản phẩm, dịch vụ có liên quan cũng có thể là những chi phí gián tiếp cần tập hợp riêng và sau đó phân bổ cho các đối tượng liên quan theo mô hình chi phí hợp lý hoặc mô hình phân bổ chi phí theo hoạt động.

2.2.2. Lợi ích bảo vệ môi trường dưới góc độ hiện vật

Đó là các lợi ích thu được từ các hoạt động phòng chống, bảo vệ, giảm hoặc/và tránh được các tác động môi trường, loại bỏ các ảnh hưởng, khôi phục môi trường sau các thảm họa và các lợi ích khác. Dưới góc độ hiện vật, lợi ích môi trường bao gồm 4 loại dựa trên mối quan hệ với các hoạt động kinh doanh và mối quan hệ với chi phí môi trường. Cụ thể là: các lợi ích môi trường liên quan tới nguồn lực đầu vào

sử dụng cho hoạt động kinh doanh, lợi ích môi trường liên quan đến rác thải hoặc các tác động môi trường có nguồn gốc từ hoạt động kinh doanh, lợi ích môi trường liên quan đến sử dụng hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ từ hoạt động sản xuất kinh doanh và các lợi ích môi trường khác. Lợi ích môi trường dưới góc độ hiện vật được đo lường bằng chênh lệch giữa khối lượng gây tác động môi trường ở kỳ gốc với khối lượng gây tác động môi trường ở kỳ báo cáo.

2.2.3. Lợi ích kinh tế liên quan tới các hoạt động bảo vệ môi trường gồm 2 bộ phận cấu thành là lợi ích thực tế và lợi ích ước tính

Lợi ích thực tế là lợi ích kinh tế được đo lường dựa trên các dữ liệu được ghi nhận của hệ thống kế toán hiện hành. Lợi ích thực tế doanh thu từ bán các sản phẩm tái chế hoặc phế phẩm của hoạt động sản xuất và các chi phí tiết kiệm được trong kỳ. Lợi ích ước tính là những lợi ích kinh tế được đo lường trên cơ sở các giả định nên chủ yếu được sử dụng trong nội bộ doanh nghiệp. Hướng dẫn chi đề xuất phương pháp đo lường lợi ích thực tế là những khoản thu nhập được tạo ra nhờ tiết kiệm chi phí bằng cách so sánh chênh lệch chi phí của kỳ gốc với chi phí của kỳ hiện tại.

2.3. Hướng dẫn đề cập đến vấn đề công bố thông tin kế toán môi trường

Đảm bảo thực hiện chức năng bên ngoài của kế toán môi trường, các thông tin về kế toán môi trường do các doanh nghiệp tự nguyện công bố thông qua các báo cáo môi trường. Do đó, hướng dẫn đã xây dựng các biểu mẫu báo cáo phù hợp với các nội dung kế toán môi trường nêu trên gồm: báo cáo chi phí môi trường (chi tiết theo các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp), báo cáo lợi ích môi trường, báo cáo lợi ích kinh tế liên quan đến các hoạt động bảo vệ môi trường. Ngoài các báo cáo chính này, các doanh nghiệp còn có thể lập các phụ biểu như báo cáo chi phí môi trường (chi tiết theo bộ phận áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường), báo cáo so sánh chi phí lợi ích với các chỉ số môi trường.

Bằng những hướng dẫn cụ thể như trên, các doanh nghiệp Nhật Bản đã triển khai thực hiện kế toán môi trường và công bố rộng rãi thông tin của kế toán môi trường trong các báo cáo phát triển bền vững. Những doanh nghiệp có tên tuổi, gắn gũi với thị trường Việt Nam như Canon, Toshiba, Fujitsu, Ricoh... đã nhiều năm tự nguyện công bố các thông tin kế toán môi trường. Các thông tin này được trình bày riêng hoặc là một nội dung quan trọng trong các

Báo cáo phát triển bền vững của doanh nghiệp và được đăng tải trên các trang web chính thức của các doanh nghiệp như một sự khẳng định cam kết của doanh nghiệp đối với xã hội về trách nhiệm bảo vệ môi trường.

3. Bài học kinh nghiệm thực hiện kế toán môi trường trong các doanh nghiệp Việt Nam

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 (2005) đã xác định các nguyên tắc bảo vệ môi trường của Việt Nam là “bảo vệ môi trường phải gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế và bảo đảm tiến bộ xã hội để phát triển bền vững đất nước; bảo vệ môi trường quốc gia phải gắn với bảo vệ môi trường khu vực và toàn cầu; bảo vệ môi trường là sự nghiệp của toàn xã hội, quyền và trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; hoạt động bảo vệ môi trường phải thường xuyên, lấy phòng ngừa là chính kết hợp với khắc phục ô nhiễm, suy thoái và cải thiện chất lượng môi trường; bảo vệ môi trường phải phù hợp với quy luật, đặc điểm tự nhiên, văn hóa, lịch sử, trình độ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng giai đoạn và tổ chức, hộ gia đình, cá nhân gây ô nhiễm, suy thoái môi trường có trách nhiệm khắc phục, bồi thường thiệt hại và chịu các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật”.

Quán triệt các nguyên tắc trên, việc nghiên cứu, tham khảo hướng dẫn thực hiện kế toán môi trường của Bộ Môi trường Nhật Bản là một tài liệu quý giá của các doanh nghiệp Việt Nam trong điều kiện môi trường ở Việt Nam đang đối mặt với vấn đề ô nhiễm ở mức báo động. Một bộ phận doanh nghiệp Việt Nam hiện nay còn chưa có ý thức hoặc cố tình hủy hoại môi trường mà tiêu biểu như vụ Vedan xả nước thải ra sông Thị Vải năm 2008 hay gần đây là Công ty cổ phần Nicotex Thanh Thái chôn hóa chất độc hại xuống lòng đất... Do đó, hơn lúc nào hết, để hiện thực hóa chiến lược phát triển của Việt Nam trong giai đoạn từ nay đến 2020 là phát triển kinh tế nhanh, bền vững, bảo vệ tốt môi trường và giải quyết hài hòa các vấn đề kinh tế, môi trường và xã hội, các doanh nghiệp Việt Nam cần tiếp thu các bài học về môi trường, kế toán môi trường như sau:

3.1. Xây dựng và nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường trong các doanh nghiệp

Nguyễn Thanh Hải (2013) khẳng định không thể phủ nhận ô nhiễm môi trường là một trong những vấn đề cấp bách hiện nay, nó đe dọa đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu và nhiều hệ lụy khác mà con

người phải gánh chịu. Thực tế cho thấy, bảo vệ môi trường là nhiệm vụ cấp thiết đối với doanh nghiệp ở mọi quốc gia, không phân biệt quốc gia đó là phát triển hay đang phát triển. Nói cách khác, sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp phải đi đôi với trách nhiệm với môi trường. Mỗi doanh nghiệp cần tạo sự cân bằng giữa lợi ích kinh tế thu được với chi phí môi trường mà doanh nghiệp chi trả thông qua các hành động cụ thể nhằm ngăn chặn và giảm thiểu các tác động xấu của hoạt động kinh tế đối với môi trường. Đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, khi mà ý thức về môi trường của người tiêu dùng đã được nâng cao cùng với sự cạnh tranh khốc liệt giữa các doanh nghiệp trong cùng một ngành, nếu doanh nghiệp chỉ quan tâm và chú trọng vào những lợi ích trong ngắn hạn và đưa ra những chính sách và hành động có ảnh hưởng xấu đến môi trường thì hậu quả sẽ không chỉ là những hình phạt từ các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, mà nghiêm trọng hơn là sự tẩy chay của người tiêu dùng. Công ty Canon Việt Nam (2013) đã tuyên bố triết lý kinh doanh *Kyosei* thông điệp: “Tất cả mọi người sống và làm việc hòa hợp cùng nhau để hướng tới tương lai”. Canon đã không ngừng cải tiến để tạo ra những sản phẩm công nghệ vượt trội đáp ứng nhu cầu trong gia đình cũng như tại văn phòng làm việc. Trong các quy trình nghiên cứu và sản xuất của mình, Canon đã cam kết hướng tới sự phát triển bền vững, cung cấp một môi trường làm việc an toàn, lành mạnh và mang lại những sản phẩm có chất lượng cao tới khách hàng của mình. Những hoạt động gần đây của tập đoàn đã và đang nỗ lực để giảm thiểu các tác động lên môi trường từ mọi giai đoạn trong vòng đời sản phẩm của mình. Có thể kể đến các hoạt động cụ thể như: thu hồi và tái chế các phế thải hóa học trong suốt quá trình sản xuất, công nghệ đệm khí được ứng dụng trong khâu đóng gói sản phẩm, tiêu thụ điện năng trong các máy in và máy photocopy đã được giảm thiểu nhờ chế độ chờ... Như vậy, ý thức bảo vệ môi trường không còn là vấn đề trừu tượng mà được xác định là một bộ phận của chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp và được cụ thể hóa bằng những nghiên cứu và hành động cụ thể của doanh nghiệp. Để làm được những điều đó, bảo vệ môi trường cần bắt đầu bằng việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho các nhà quản trị doanh nghiệp và đội ngũ những người lao động trong các doanh nghiệp. Hiện nay, vấn đề giáo dục ý thức, trang bị kiến thức về bảo vệ môi trường trong các doanh nghiệp Việt Nam chưa được chú trọng đúng mức. Nhiều doanh nghiệp

chưa nắm bắt kịp thời các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, chưa lập hồ sơ cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường; chưa đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải, khí thải... Do vậy, ý thức bảo vệ môi trường vì thế chưa hình thành rõ nét trong các doanh nghiệp. Để công tác giáo dục ý thức bảo vệ môi trường trong doanh nghiệp mang lại hiệu quả cần mở các lớp tập huấn nâng cao nhận thức đối với công tác bảo vệ môi trường cho cán bộ quản lý và cán bộ làm công tác môi trường. Qua đó, nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường của lãnh đạo, người lao động trong các doanh nghiệp sẽ dần chuyển biến tích cực; chất lượng môi trường nhờ đó được cải thiện. Ý thức bảo vệ môi trường có thể bắt đầu từ những việc làm, hành động nhỏ nhất như trồng và chăm sóc cây xanh trong khuôn viên doanh nghiệp; giáo dục ý thức tiết kiệm năng lượng như điện và nước, khuyến khích các ý tưởng sáng tạo tái chế rác...

3.2. Lựa chọn ứng dụng công nghệ sạch trong sản xuất kinh doanh, giảm thiểu chi phí trước, trong và sau quá trình sản xuất

Công nghệ sạch có thể hiểu là công nghệ không gây ô nhiễm môi trường hoặc giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Công nghệ sạch đi đôi với việc sử dụng nhiên liệu sạch nhằm hạn chế tác động bất lợi đối với môi trường. Doanh nghiệp nên lựa chọn dây chuyền sản xuất hệ thống xử lý chất thải đồng bộ khi đầu tư mới. Trong quá trình hoạt động, các doanh nghiệp cần thực hiện chính sách bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng việc đã rồi mới lo xử lý. Hậu quả xảy ra đối với doanh nghiệp rất khôn lường, một là phải ngừng kinh doanh, hai là phải di dời và bắt đầu lại từ đầu. Như vậy, chi phí doanh nghiệp phải bỏ ra còn lớn hơn rất nhiều so với đầu tư hệ thống xử lý môi trường từ ban đầu. Áp dụng quy trình sản xuất sạch không những giảm các rủi ro cho con người và môi trường, hạn chế được ô nhiễm mà còn giảm được chi phí sản xuất, giá thành và nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm. Như vậy, quan niệm trong các doanh nghiệp cần thay đổi là quan tâm đến môi trường không chỉ là vấn đề đạo đức mà những thiệt hại môi trường do doanh nghiệp gây ra sẽ trở thành những thiệt hại kinh tế cho chính bản thân doanh nghiệp.

3.3. Học tập, tiếp thu và từng bước triển khai thực hiện kế toán môi trường tại doanh nghiệp thông qua nhận diện, phân loại và đo lường các khoản chi phí và lợi ích môi trường

Kết hợp Hướng dẫn kế toán môi trường của Nhật Bản và những quy định hiện hành về quản lý môi trường ở Việt Nam, chi phí và lợi ích môi trường trong các doanh nghiệp có thể bao gồm các nội dung sau:

- *Các chi phí môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh:* Theo quy định hiện hành của Việt Nam, các doanh nghiệp có nghĩa vụ nộp thuế bảo vệ môi trường, các loại phí bảo vệ môi trường cho chất thải, nước thải, rác thải, ô nhiễm không khí... Ngoài ra, trong quá trình hoạt động các doanh nghiệp cần kê toán đầy đủ các chi phí môi trường phát sinh trong nội bộ doanh nghiệp như: chi phí xử lý chất thải bao gồm cả vật liệu, nhân công, khấu hao, vận hành thiết bị xử lý chất thải, chi phí phòng chống ô nhiễm, chi phí sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí, chi phí tái chế chất thải, rác thải...

- *Các chi phí môi trường trước và sau quá trình sản xuất kinh doanh:* Doanh nghiệp cần tính toán việc lựa chọn các công nghệ xanh trước khi tiến hành sản xuất kinh doanh một mặt nhằm cải thiện môi trường, mặt khác giúp tiết kiệm chi phí, tăng năng suất trong quá trình hoạt động, lựa chọn các loại vật liệu bao gói thân thiện làm giảm tác động đến môi trường, chi phí tái chế, bán lại và xử lý thích hợp các thiết bị đã sử dụng, chi phí khôi phục môi trường sau khi kết thúc dự án, quá trình sản xuất kinh doanh.

- *Chi phí quản lý môi trường:* Chi phí này bao gồm việc duy trì một bộ máy quản lý môi trường trong nội bộ doanh nghiệp, chi phí giám sát các tác động môi trường trước, trong và sau quá trình sản xuất kinh doanh, chi phí đào tạo về môi trường cho nhân viên, chi phí cho các hoạt động cải thiện môi trường như trồng cây xanh, làm đẹp, bảo vệ cảnh quan trong phạm vi không gian của doanh nghiệp.

- *Chi phí nghiên cứu phát triển:* Tập hợp tất cả chi phí cho các nghiên cứu, dự án liên quan đến các vấn đề môi trường. Các doanh nghiệp cần dành một phần đáng kể chi phí cho quá trình nghiên cứu để phát triển ra công nghệ mới nhằm sử dụng có hiệu quả hơn các nguyên vật liệu đầu vào cũng như giảm thiểu tác động đến môi trường. Theo đó, không phải tất cả những tiến bộ của doanh nghiệp đều có liên quan đến môi trường. Nhà quản lý cần phải phân biệt được chi phí nào thực sự là chi phí môi trường. Ví dụ, chi phí nghiên cứu về tính độc hại tiềm tàng của nguyên liệu thô, chi phí nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới tiết kiệm năng lượng...

- *Chi phí cho các hoạt động xã hội về môi trường:* Đây là các khoản chi phí liên quan đến bảo vệ môi trường được thực hiện vì lợi ích của cộng đồng như chi phí cho các hoạt động cải thiện môi trường, chi phí tài trợ, viện trợ cho các tổ chức môi trường, chi phí hỗ trợ tài chính cho cộng đồng địa phương bảo vệ môi trường, chi phí công bố thông tin môi trường...

- *Lợi ích kinh tế từ hoạt động bảo vệ môi trường:* Lợi ích này bao gồm doanh thu từ việc bán phế liệu và những sản phẩm hỏng trong cả kỳ hoạt động kinh doanh, các khoản như tiền thưởng liên quan đến việc bảo vệ môi trường... Lợi ích kinh tế còn có thể đo lường trên cơ sở chi phí doanh nghiệp tiết kiệm được khi thực hiện các hoạt động nhằm bảo vệ môi trường như tiết kiệm chi phí nguyên liệu đầu vào, tiết kiệm chi phí liên quan đến việc xử lý rác thải, chi phí liên quan đến việc khắc phục hậu quả môi trường...

Trên cơ sở các khoản chi phí, lợi ích được nhận diện, các doanh nghiệp có thể thiết lập các báo cáo kế toán môi trường phục vụ nhu cầu quản trị nội bộ và thông tin với các bên liên quan thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Tham khảo kinh nghiệm trong hướng dẫn kế toán môi trường của Nhật Bản và thực tế thực hiện kế toán môi trường trong một số doanh nghiệp của Nhật Bản, tác giả đề xuất xây dựng một số báo cáo kế toán môi trường trong các doanh nghiệp Việt Nam gồm: Báo cáo chi phí môi trường của doanh nghiệp và Báo cáo lợi ích môi trường.

Mẫu biểu báo cáo cụ thể có thể thiết kế như bảng 1 và 2.

Báo cáo được lập theo từng loại chi phí, doanh thu trên cơ sở cách phân loại nêu trên. Cột *Chi tiết hoạt động* cho biết các nội dung thu, chi cụ thể của từng khoản mục. Cột *Kết quả* cho biết những tác động của các loại chi phí doanh nghiệp đã chi trả, các khoản doanh thu, chi phí tiết kiệm doanh nghiệp đã nhận trong kỳ.

Kế toán môi trường là một vấn đề không mới đối với thế giới nhưng là vấn đề còn nhiều ngỡ ngàng đối với các doanh nghiệp Việt Nam. Để có thể tồn tại và phát triển bền vững, các doanh nghiệp Việt Nam cần quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường và từng bước nghiên cứu, triển khai, ứng dụng kế toán môi trường trong thực tiễn. □

Bảng 1: Báo cáo chi phí môi trường của doanh nghiệp

Loại chi phí	Chi tiết hoạt động	Kết quả	Số tiền
1. Chi phí môi trường trong quá trình SXKD			
2. Chi phí môi trường trước và sau quá trình SXKD			
3. Chi phí quản lý môi trường			
4. Chi phí nghiên cứu phát triển			
5. Chi phí cho các hoạt động xã hội về môi trường			
6. Chi phí môi trường khác			
Tổng cộng			

Nguồn: Tác giả đề xuất

Bảng 2: Báo cáo lợi ích môi trường

Loại doanh thu	Chi tiết hoạt động	Kết quả	Số tiền
1. Doanh thu			
2. Chi phí tiết kiệm			
3. Tổng cộng			

Nguồn: Tác giả đề xuất

Tài liệu tham khảo:

Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 (2005), Luật bảo vệ môi trường.

Bộ Môi trường Nhật Bản - Ministry of the Environment (1999), Hướng dẫn kế toán môi trường - Environmental Accounting Guidelines

Bộ Môi trường Nhật Bản - Ministry of the Environment (2005), Hướng dẫn kế toán môi trường - Environmental Accounting Guidelines

Nguyễn Thanh Hải (2013), Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của doanh nghiệp, truy cập ngày 10 tháng 09 năm 2013, từ <http://vnexpress.net/tin-tuc/khoa-hoc/bao-ve-moi-truong/nang-cao-y-thuc-bao-ve-moi-truong-cua-doanh-nghiep-2394496.html>

Công ty Canon Việt Nam, Giới thiệu về Canon, truy cập ngày 10 tháng 10 năm 2013, từ <http://www.canon.com.vn/personal/web/company/about?languageCode=VN>

Environmental Accounting Guidelines of Japan and lessons for Vietnamese Enterprises*Abstract*

Japan is the one of the most developed countries in the world and also a leader in environmental protection. In recent years, effective activities of Japanese Government, Ministry of Environment and business community in Japan have significantly contributed to the trail of environmental protection in Japan. This article summarizes the main aspects in the environmental accounting guidelines of Japan and suggests some lessons for Vietnamese enterprises.

Thông tin tác giả:

* **Lê Kim Ngọc**, tiến sĩ

- Tổ chức công tác: Viện Kế toán Kiểm toán – Đại học Kinh tế Quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kế toán tài chính, kế toán quản trị

- Một số tạp chí tiêu biểu mà tác giả đã đăng bài: Tạp chí Kinh tế & Phát triển, Tạp chí Kế toán.

Email: ngockt@gmail.com